

Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Nhật M, sinh năm 1996. Nơi ĐKKHKT: Số Z, đường Q, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Japan, Saitama-ken, Tsurugamai Sankoupo Kamifukuoka.

- Bà Nguyễn Thị Thảo L, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT: Ngõ F, phường N, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở hiện nay: Phòng W - Tòa nhà Y, số K, , quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng lập ngày 15 tháng 3 năm 2019, các đương sự thống nhất được với nhau về các nội dung cần giải quyết như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Nhật M và bà Nguyễn Thị Thảo L yêu cầu Tòa án giải công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Nhật M và bà Nguyễn Thị Thảo L xác định không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Nhật M và bà Nguyễn Thị Thảo L xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Nhật M và bà Nguyễn Thị Thảo L xác định không có.

[5] Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Nhật M và bà Nguyễn Thị Thảo L phải chịu 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Lê Nhật M và bà Nguyễn Thị Thảo L đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai số: 001674 ngày 14 tháng 3 năm 2019.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Nhật M và bà Nguyễn Thị Thảo L yêu cầu Tòa án giải công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Nhật M và bà Nguyễn Thị Thảo L xác định không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Lê Nhật M và bà Nguyễn Thị Thảo L xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Lê Nhật M và bà Nguyễn Thị Thảo L xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Nhật M và bà Nguyễn Thị Thảo L phải chịu 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Lê Nhật M và bà Nguyễn Thị Thảo L đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai số: 001674 ngày 14 tháng 3 năm 2019. Ông Lê Nhật M và bà Nguyễn Thị Thảo L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở Hành chính TP. Fujimino, tỉnh Saitama, Nhật Bản;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Thúy Năng